TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /2024/QĐST-DSST	*B V, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2023/TLST- DSST ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn Kh , sinh năm 1991

Địa chỉ: Nông Trường, xã Ph S , huyện B V, thành phố Hà Nội

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 7, xã B Tr, huyện B V, thành phố hà Nội

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Cao Thị H , sinh năm 1991

Địa chỉ: Nông Trường, xã Ph S, huyện B V, thành phố Hà nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp: Anh Trần Văn Kh và chị Nguyễn Thị Ng cùng thống nhất yêu cầu Tòa tuyên " Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký ngày 01/01/2022; giữa bên bán bà Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1990 – bên mua ông Trần Văn Kh – sinh năm

1991 đối với thửa đất lô 3/162 diện tích 162,2 m^2 tờ bản đồ 25 tại thôn Ng Nh, xã C L, huyện B V, Tp Hà Nội ” là vô hiệu.

2.2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng bị tuyên vô hiệu: Chị Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn Kh số tiền 480.000.000đ *(Bốn trăm tám mươi triệu đồng).*

Kể từ khi anh Trần Văn Kh có đơn yêu cầu thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị Ng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.750.000đ *(Mười một triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho anh Trần Văn Kh số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* mà anh Kh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013789 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện B V - TP Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân B V;
- THADS B V.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Phương Lan

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 465; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35, khoản 3, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST- DSST ngày 25 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Bình, sinh năm 1963

Ông Vũ Huy Thái, sinh năm 1957

HKTT: Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1960

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lan: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tiền nợ gốc: Vợ chồng bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan số tiền gốc là 86.000.000đ *(Tám mươi sáu triệu đồng).*

Về lãi suất : Ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi đối với bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái.

Kể từ khi ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan có đơn yêu cầu thi hành án dân sự bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái tự nguyện chịu 2.150.000đ (*Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn Thái 2.275.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Thái đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009463 ngày 25/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

THẨM PHÁN

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện B V
- Chi cục THA dân sự huyện B V.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Đức Thưởng